

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C01
TH1 - TOÁN - LÝ - TIN
GVCN: CÔ PHẠM THỊ THU HƯƠNG

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Mã hồ sơ	Ghi chú
01	10C01	C01-01	Nguyễn Ngọc Vi Anh			21	K23-037	
02	10C01	C01-02	Phạm Thị Anh Hoàng			20.25	K23-170	
03	10C01	C01-03	Võ Thị Minh Hồng			25	K23-172	
04	10C01	C01-04	Trương Vĩnh Khang			20.25	K23-213	
05	10C01	C01-05	Võ Thị Bảo Khánh			19.75	K23-232	
06	10C01	C01-06	Khổng Minh Long			21.25	K23-294	
07	10C01	C01-07	Bùi Văn Lực			22.25	K23-299	
08	10C01	C01-08	Đặng Phương Mai			23	K23-304	
09	10C01	C01-09	Hoàng Diệp Minh			22	K23-308	
10	10C01	C01-10	Nguyễn Văn Minh			24	K23-316	
11	10C01	C01-11	Nguyễn Lê Kiều My			22.5	K23-329	
12	10C01	C01-12	Phạm Đình Nam			19.5	K23-332	
13	10C01	C01-13	Chung Mỹ Nga			20.75	K23-335	
14	10C01	C01-14	Trần Thị Xuân Nga			20.5	K23-336	
15	10C01	C01-15	Nguyễn Đặng Phương Nguyên			19	K23-369	
16	10C01	C01-16	Ngô Yến Nhi			22.75	K23-378	
17	10C01	C01-17	Trần Bảo Nhi			22.5	K23-386	
18	10C01	C01-18	Trương Vũ Quỳnh Nhi			20.25	K23-389	
19	10C01	C01-19	Vương Thị Nhung			19.75	K23-405	
20	10C01	C01-20	Trần Quỳnh Như			20.5	K23-394	
21	10C01	C01-21	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như			20.25	K23-396	
22	10C01	C01-22	Nguyễn Thị Tổ Như			19.25	K23-400	
23	10C01	C01-23	Võ Thị Bảo Như			21.5	K23-404	
24	10C01	C01-24	Nguyễn Thị Kim Oanh			19.5	K23-408	
25	10C01	C01-25	Hoàng Duy Phát			22	K23-414	
26	10C01	C01-26	Nguyễn Quốc Phong			19	K23-415	
27	10C01	C01-27	Huỳnh Thanh Phúc			23.75	K23-426	
28	10C01	C01-28	Nguyễn Ngọc Phúc			22.5	K23-427	
29	10C01	C01-29	Lê Nguyễn Xuân Phương			22	K23-442	
30	10C01	C01-30	Nguyễn Phạm Mai Phương			20.5	K23-444	
31	10C01	C01-31	Lục Lê Quyên			21.75	K23-467	
32	10C01	C01-32	Lê Như Quỳnh			23.75	K23-471	
33	10C01	C01-33	Nguyễn Như Quỳnh			20	K23-472	
34	10C01	C01-34	Hà Duy Tân			23.25	K23-491	
35	10C01	C01-35	Lê Duy Tân			20	K23-492	
36	10C01	C01-36	Lương Huỳnh Tấn			23.75	K23-493	
37	10C01	C01-37	Phạm Phương Thảo			22.5	K23-509	
38	10C01	C01-38	Lê Nguyễn Quang Thắng			19.25	K23-496	
39	10C01	C01-39	Ngô Bảo Thi			24	K23-511	
40	10C01	C01-40	Nguyễn Khánh Ngọc Trân			21.75	K23-574	
41	10C01	C01-41	Lê Phạm Đức Trí			20	K23-596	
42	10C01	C01-42	Nguyễn Duy Bảo Trọng			19.5	K23-607	
43	10C01	C01-43	Võ Quang Trung			21.25	K23-621	
44	10C01	C01-44	Nguyễn Khánh Vy			21.75	K23-668	
45	10C01	C01-45						
46	10C01	C01-46						
47	10C01	C01-47						
48	10C01	C01-48						
49	10C01	C01-49						
50	10C01	C01-50						